TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **103**/2023/HS-ST
Ngày 29/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đường Anh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc;
Ông Đặng Văn Nga.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà T Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Hữu M**, sinh ngày 26/3/1979; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Tổ 4A, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K, sinh năm 1930 (đã chết) và bà Võ Thị M, sinh năm 1933; gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ chín, có vợ là Trần Thị M, sinh năm 1984 và có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 258/HS-ST ngày 12/7/1997 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 20 tháng tù về tội: "Cướp tài sản của công dân", thời hạn tù tính từ ngày 21/3/1997; bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của bản án; bị bắt quả tang ngày 06/3/2023; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2/ Họ và tên: **Phạm Văn K**, sinh ngày 02/01/1970; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 3, khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hồng K, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1948; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1974 và có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 06/3/2023; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi

nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3/ Họ và tên: **Bùi Minh T**, sinh ngày 29/11/1977; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ 6, khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Kỹ sư; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Minh Đ, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Hà Thị T, sinh năm 1956; gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 06/3/2023; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4/ Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 07/4/1981; tên gọi khác: Không; nơi sinh tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ 11, khu phố 5, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức B, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị S, sinh năm 1959; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất, có vợ là Võ Ngọc Uyên P, sinh năm 1982 và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt quả tang ngày 06/3/2023; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/3/2023, Nguyễn Hữu M đang ở nhà tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì có Nguyễn Văn S tới chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, M sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung J7 số sim 0933654689 gọi đến điện thoại Iphone 6 có số sim 0862833768 của Phạm Văn K và điện thoại Iphone 13 Pro Max có số sim 0918196535 của Bùi Minh T rủ đến nhà M đánh bạc thì K và T đồng ý. Sau đó K điều khiển xe mô tô hiệu Wave biển số 60B9-069.48, T điều khiển xe mô tô hiệu Piaggio Vespa biển số 86B4-550.67 tới nhà M, cả nhóm cùng nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh bài "phỏm". Lúc này, M lấy 07 bộ bài tây có sẵn trong nhà, trải 01 chăn bông rồi cả nhóm tiến hành đánh bạc cách thức như sau:

Nhóm M sử dụng bộ bài 52 lá chia đều cho 4 người chơi, mỗi người 09 lá bài, người nào chia bài hoặc nhất ván trước thì được chia 10 lá bài, số lá bài còn lại trong bộ bài được đặt trên chiếu bạc. Người có 10 lá bài đánh ra một lá bài bất kỳ trước, người kế tiếp chọn ăn lá bài đó nếu có 02 quân bài trở lên đang tạo thành "phỏm", nếu không ăn lá bài đó thì sẽ bốc 01 lá bài ở chiếu bạc. Sau khi chọn ăn hoặc bốc bài, người chơi phải đánh ra 01 lá bài, cứ tiếp tục như thế cho đến khi bắt đầu đánh vòng thứ 4 thì tính ăn cây chốt. Nếu người chơi không có "phỏm" thì gọi là "cháy", trong số 04 người chơi không ai có "phỏm" thì hòa. "Phỏm" là bài gồm 03 lá hoặc 04 lá bài giống nhau nhưng khác chất hoặc 03 lá bài cùng chất liên tiếp. "Ù" là có 02 hoặc 03 "phỏm" mà 09 lá bài ghép lại không có lá bài nào lẻ. Trong 04 lượt chơi nếu có người chơi "Ù" thì ván bài sẽ kết thúc, nếu không có ai "Ù" thì hạ bài để tính điểm, ai ít điểm nhất là người

thắng. Cách tính điểm như sau: Các lá bài tạo thành "phỏm" thì không đưa vào tính điểm, các lá bài còn lại không tạo thành "phỏm" thì đưa vào tính điểm. Lá bài hình số trên bài tây tính điểm từ 02 đến 10 tương ứng số trên lá bài, lá bài "J" thì tính là 11 điểm, lá bài "Q" thì tính 12 điểm, lá bài "K" thì tính 13 điểm, lá bài "A" thì tính 1 điểm.

Mức độ thắng, thua: Người về nhất sẽ ăn tiền 03 người còn lại, người về thứ hai thua số tiền 100.000 đồng, người về thứ ba thua số tiền 200.000 đồng, người về chót (cuối) thua số tiền 300.000 đồng và người bị cháy (không có phỏm nào) sẽ thua số tiền 400.000 đồng. Khi người chơi đánh lá bài đầu bị ăn sẽ thua 100.000 đồng, lá thứ hai thua 200.000 đồng, lá thứ ba thua 300.000 đồng, lá bài chốt vòng sẽ thua 400.000 đồng (nếu ai đánh bị ăn cả 03 lá bài sẽ chung tiền hết cho 02 người còn lại). Ngoài ra nếu ai "Ù" (có 03 phỏm) thì 03 người chơi còn lại mỗi người đều thua số tiền 500.000 đồng.

Nhóm của M, K, T và S tham gia đánh bạc đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 6.700.000 đồng; 03 bộ bài tây (đã qua sử dụng); 04 bộ bài tây (chưa sử dụng); 01 chăn bông (trải làm chiếu bạc).

- Thu giữ kế bên chiếu bạc số tiền 600.000 đồng.

- Thu giữ trên người các đối tượng Nguyễn Hữu M số tiền 1.100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; Phạm Văn K số tiền 6.450.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6; Bùi Minh T số tiền 2.800.000 đồng, 01 điện thoại Samsung S10 và 01 điện thoại Iphone 13 Pro Max; Nguyễn Văn S số tiền 1.200.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 5.

- Thu giữ tại sân nhà M gồm: 01 xe mô tô hiệu Wave, biển số 60B9-069.48; 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, biển số 86B4-550.67; 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, biển số 60B9-328.10.

Kết quả điều tra xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc tại thời điểm bị phát hiện bắt quả tang của từng bị cáo như sau:

Nguyễn Hữu M mang theo số tiền khoản 1.700.000 đồng đánh bạc, thua bạc 200.000 đồng, 400.000 đồng để gần chiếu bạc; khi bắt quả tang thu giữ 1.100.000 đồng là tiền đánh bạc.

Phạm Văn K mang theo số tiền 6.450.000 đồng, sử dụng 1.450.000 đồng đánh bạc, thắng 3.000.000 đồng để dưới chiếu bạc; khi bắt quả tang thu giữ 6.450.000 đồng, trong đó 1.450.000 đồng là tiền đánh bạc, 5.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Bùi Minh T mang theo số tiền 4.000.000 đồng đánh bạc, thua bạc 1.200.000 đồng để dưới chiếu bạc; khi bắt quả tang thu giữ 2.800.000 đồng là tiền đánh bạc.

Nguyễn Văn S mang theo số tiền khoản 4.300.000 đồng, sử dụng 3.100.000 đồng đánh bạc, thắng 600.000 đồng để dưới chiếu bạc; khi bắt quả tang thu giữ 1.200.000 đồng không sử dụng đánh bạc.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 12.650.000đ (Mười hai

triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Kết quả xác M xác định nguồn gốc xe mô tô như sau:

- Xe mô tô biển số 60B9-069.48 do bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm 1974, cư trú tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Ngày 06/3/2023, bà Lan để xe mô tô trên tại nhà thì chồng là Phạm Văn K tự ý lấy xe đến nhà M tại khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu tham gia đánh bạc. Bà L không biết việc K lấy xe đi tham gia đánh bạc.

- Xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, biển số 86B4-550.67 do ông Phạm Dĩ A, sinh năm 1999, hộ khẩu thường trú tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận là chủ sở hữu. Năm 2022, ông A đã bán xe cho bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983, cư trú tại khu phố 8, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 06/3/2023, bà D để xe mô tô trên tại nhà thì chồng là Bùi Minh T tự ý lấy xe đến nhà M tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V tham gia đánh bạc. Bà D không biết việc T lấy xe đi đánh bạc.

- Xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, biển số 60B9-328.10 do ông Phan Thành T, hộ khẩu thường trú tại ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Năm 2022, ông T đã bán xe cho Nguyễn Văn S nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 06/3/2023, S điều khiển xe mô tô trên đến nhà M tại khu phố 6, thị trấn V, huyện V chơi, sau đó mới nảy sinh ý định đánh bạc, xe mô tô trên không liên quan đến việc đánh bạc.

Về xử lý vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản nêu trên cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản gồm, giao trả: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Phạm Văn K; 01 điện thoại Samsung S10 cho Bùi Minh T; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 điện thoại di động hiệu Oppo Renno 5 và 01 xe mô tô hiệu Air Blade màu đỏ, biển số 60B9-328.10 cho Nguyễn Văn S; 01 xe mô tô biển số 60B9-069.48 cho bà Nguyễn Thị Thu L; 01 xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, biển số 86B4-550.67 cho bà Nguyễn Thị D.

Bản Cáo trạng số: 106/CT-VKSVC ngày 26/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố bị cáo Nguyễn Hữu M cùng đồng phạm về tội: "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu M từ 06 tháng đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; phạt bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Phạm Văn K từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Bùi M T từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật hình sự; xử phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S từ

25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo như Cáo trạng đã viện dẫn là phù hợp quy định của pháp luật. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Các bị cáo không phát biểu tranh luận và không trình bày lời bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải về hành vi vi phạm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu M cùng đồng phạm đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 14 giờ ngày 06/3/2023, tại nhà của Nguyễn Hữu M thuộc khu phố 6, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Hữu M, Phạm Văn K, Bùi Minh T và Nguyễn Văn S thực hiện hành vi đánh bạc hình thức "đánh bài phỏm" thắng thua bằng tiền.

Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000đ (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Hữu M, Phạm Văn K, Bùi Minh T và Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu nói riêng và trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung, là nguyên nhân gián tiếp gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều biết nhà nước nghiêm cấm hành vi đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền, nhưng các bị cáo đã tham gia đánh bạc tại nhà ở thuộc khu phố 6, thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu bằng hình thức "đánh bài phỏm" sát phạt thắng thua bằng tiền lẫn nhau.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo trong vụ án thể hiện;

Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp

đồng phạm giản đơn, nhất thời phạm tội. Trong đó, Nguyễn Hữu M là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, sử dụng số tiền khoản 1.700.000 đồng và cùng tham gia đánh bạc với các bị cáo khác trong vụ án, Phạm Văn K sử dụng số tiền 1.450.000 đồng, Bùi Minh T sử dụng số tiền 4.000.000 đồng và Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 3.100.000 đồng để đánh bạc cùng với bị cáo M cho đến thời điểm bị cơ quan công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000đ (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Mặc dù, các bị cáo khai nhận tổng số tiền sử dụng đánh bạc ít hơn số tiền thu giữ, nhưng có căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.650.000 đồng, phù hợp với số tiền thu giữ tại thời điểm lập biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 06/3/2023, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình theo quy định của phát luật.

Số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc là một trong những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo.

Về hình phạt dành cho bị cáo Nguyễn Hữu M tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, do M có nhân thân từng bị Tòa án xử phạt tù, dù rằng đã được xóa án tích; hình phạt dành cho các bị cáo Phạm Văn K, Bùi Minh T, Nguyễn Văn S tương xứng với tội phạm đã thực hiện và ngang nhau. Do vậy, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cần phải xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng để các bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (trừ bị cáo M); quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong thời gian bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú các bị cáo đều chấp hành nghiêm quy định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, chấp hành đúng chính sách, pháp luật và không vi phạm pháp luật gì; các bị cáo K, T và S có nhân thân là ngoài lần phạm tội này, đều chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo S có thân nhân cha là ông Nguyễn Đức B, thương binh loại A, thương tật hạng 2/8; đối với bị cáo M, đã bị kết án vào ngày 12/7/1997 (khi xét xử bị cáo là người dưới 18 tuổi) đã được xóa án tích, xét thấy tính chất, mức độ của tội phạm mới được thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhất thời phạm tội, M có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i (trừ bị cáo M), điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định hình phạt cho từng bị cáo và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo M, áp dụng thêm Điều 35 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt cho các bị cáo K, T và S mà vẫn đạt được

yêu cầu của việc phòng và chống tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo qui định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để thể hiện sự nghiêm khắc trong việc cá thể hóa hình phạt đối với bị cáo M trong vụ án. Đối với các bị cáo K, T và S, hình phạt chính là hình phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã giao trả lại các tài sản cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản là đúng quy định của pháp luật, gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 cho Phạm Văn K; 01 (một) điện thoại Sasmung S10 cho Bùi Minh T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7, 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Renno 5 và 01 (một) xe mô tô hiệu Air Blade, màu đỏ, biển số 60B9-328.10 cho Nguyễn Văn S; 01 (một) xe mô tô biển số 60B9-069.48 cho bà Nguyễn Thị Thu L; 01 (một) xe mô tô hiệu Piaggio Vespa, biển số 86B4-550.67 cho bà Nguyễn Thị D.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.650.000đ (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max, là tiền, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) bộ bài tây (trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng); 01 (một) chăn bông, là công cụ dùng vào việc phạm tội.

- Giao trả lại cho bị cáo Phạm Văn K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng), do không liên quan đến tội phạm.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo M);

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật hình sự (áp dụng cho bị cáo K, T và S);

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu M, Phạm Văn K, Bùi Minh T và Nguyễn Văn S phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Hữu M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời

gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Hữu M cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. (Đã giải thích hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; và vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

- Phạt tiền bị cáo Phạm Văn K 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo Bùi Minh T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn S 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 45, Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 327, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.650.000đ (Mười hai triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 và 01 (một) điện thoại Iphone 13 Pro Max.

Tịch thu tiêu hủy 07 (bảy) bộ bài tây (trong đó có 03 bộ đã qua sử dụng); 01 (một) chăn bông.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn K số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng); bị cáo Nguyễn Văn S số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng).

(Theo biên lai thu tiền số 0007142 ngày 31/5/2023 và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đường Anh Sơn